

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26-8-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Tuấn.

2. Bà Bùi Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Định - Kiểm sát viên.

Ngày 26-8-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1977 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2020, các lời khai của chị Lê Thị Mỹ P và tại phiên tòa sơ thẩm chị P trình bày: Vào năm 2000, chị P và anh T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thông Bình, huyện Tân

Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Trong quan hệ hôn nhân có 02 con chung tên là Nguyễn Văn Chí Nguyên, sinh ngày 20-4-2003 và Nguyễn Văn Chí Cao, sinh ngày 23-10-2013 (hiện cháu Chí Nguyên và Chí Cao đang sống chung với anh T), từ ngày sống chung thì có hạnh phúc nhưng khoảng thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn, anh T thường xuyên uống rượu về và có những lời lẽ khó nghe để xúc phạm chị P, nên tình cảm không còn như trước và vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 5-2019 cho đến nay, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên nay chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.
- Về con chung: Yêu cầu được nuôi 02 (hai) con chung, không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm chị P thay đổi yêu cầu là chị P đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, chị P không tự nguyện cấp dưỡng cho con.
- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo lời khai ngày 13-7-2020 của anh Lê Văn T có trong hồ sơ vụ án: Anh T và chị P sống chung với nhau vào năm 2000, đến năm 2014 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Thông Bình. Trong quan hệ hôn nhân có 02 con chung tên là Nguyễn Văn Chí Nguyên, sinh ngày 20-4-2014 và Nguyễn Văn Chí Cao, sinh ngày 23-10-2013 (hiện cháu Chí Nguyên và Chí Cao đang sống chung với anh T). Nay chị P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết thì anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh T không đồng ý ly hôn với chị P, vì còn thương vợ, con, muốn vợ chồng hàn gắn lại để lo cho con do trong cuộc sống vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì lớn chỉ có những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình không phải như chị P trình bày là anh uống rượu về xúc phạm chị P. Nếu như Tòa án cho ly hôn thì anh T ý kiến:
- Về con chung: Yêu cầu được nuôi 02 (hai) con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con.
- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng

xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Riêng đối với bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo nguyện vọng của các cháu và theo sự tự nguyện, thống nhất của anh T, chị P.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy, Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh T đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn T là đúng theo quy định tại các Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2000, chị Lê Thị Mỹ P và anh Nguyễn Văn T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nhận thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Đồng thời, vào ngày 29-6-2020 chị P có đơn xin xác nhận tình cảm giữa chị P và anh T như sau: “...*Từ ngày sống chung thì có hạnh phúc nhưng đến năm 2019 và khoảng thời gian gần đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh T thường xuyên đi uống rượu không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn, khi anh T uống rượu về còn dùng những lời lẽ khó nghe để xúc*

phạm chị, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh T vẫn không sửa đổi nên chị không thể chấp nhận được. Nhận thấy tình cảm đã bị rạn nứt không thể hàn gắn lại được có sống chung cũng không còn hạnh phúc” được ông Lê Văn Chuẩn là trưởng ấp Phước Tiên, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xác nhận “...*nội dung trên là đúng...*” (Có xác nhận chữ ký của UBND xã Thông Bình).

Nên xét thấy, hôn nhân giữa chị P và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, có sống chung cũng không hạnh phúc, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh T có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Văn Chí Nguyên, sinh ngày 20-4-2003 và Nguyễn Văn Chí Cao, sinh ngày 23-10-2013 (hiện cháu Chí Nguyên và Chí Cao đang sống chung với anh T).

Tại phiên tòa sơ thẩm chị P tự nguyện, thống nhất để anh T tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và ý kiến của các cháu đều có nguyện vọng sống chung với anh T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nghĩ nên giao các con chung cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị P được quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu, chị P không tự nguyện cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh T không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào các điều 9, 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ P và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung tên là Nguyễn Văn Chí Nguyên, sinh ngày 20-4-2003 và Nguyễn Văn Chí Cao, sinh ngày 23-10-2013 (hiện cháu Chí Nguyên và Chí Cao đang sống chung với anh T). Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu, chị P không tự nguyện cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị Mỹ P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: BH/2018. 0008475 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Vậy, chị Lê Thị Mỹ P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 26-8-2020). Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- UBND xã Thông Bình;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Cư